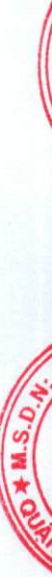




**CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
đã được kiểm toán



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 – 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 – 12
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	13– 47



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Coma 18 và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Khái quát

Công ty Cổ phần Coma 18 là công ty cổ phần được chuyển đổi sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 2102/QĐ-BXD ngày 11/11/2005 của Bộ Xây Dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500236860 đăng ký lần đầu ngày 21/12/2015, và các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bến cảng, công trình kiến trúc hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, các công trình đường dây điện, trạm biến áp;
- Xây dựng cầu cảng, đê điều, cầu cống;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán);
- Xử lý chất thải (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quang Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên
Ông Dương Hoàng Tuấn Anh	Thành viên
Ông Lê Kim Tuấn	Thành viên
Bà Dương Thị Thu Hà	Thành viên

Từ ngày 26/04/2024

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Trọng Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Dương Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên
Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên
Bà Đông Thị Bắc	Thành viên
Bà Lê Thị Ngát	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Trọng Hiền	Tổng Giám đốc
-----------------------	---------------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn và cam kết rằng báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Hiền
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Số: 20.12.1.2/24/BCTC/NVA.VP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Coma 18

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Coma 18 và các công ty con, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Coma 18 tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi xin được lưu ý đến người đọc báo cáo này đến thuyết minh số VII.10 trang 46 là tại ngày 31/12/2024 số lỗ lũy kế của Công ty là 247.685.045.160 đồng và các khoản vay đã quá hạn thanh toán với tổng giá trị hơn 128,1 tỷ đồng. Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới; Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kim Thành có tiềm năng tốt, mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong tương lai (xem thuyết minh số V.9 trang 26); Khoản vay Ngân hàng TMCP Đại chúng - Chi nhánh Thăng Long (Pvcombank) của Công ty đã được Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc cam kết mua khoản nợ của công ty khi công ty không thể thanh toán cho Pvcombank (xem thuyết minh số V.13 trang 29, 30) và Công ty với Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc đã ký biên bản thỏa thuận theo đó các bên thống nhất ưu tiên sử dụng nguồn thu thu được từ việc kinh doanh, khai thác, vận hành Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Kim Thành tỉnh Hải Dương để thanh toán khoản nợ vay, lãi vay của công ty cho Pvcombank và Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc cam kết mua lại khoản nợ này của công ty nếu công ty không thể thanh toán nợ vay, lãi vay còn phải trả cho Pvcombank; Ngày 08/01/2025 Công ty đã hoàn thành chào bán 19.500.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng vốn điều lệ của công ty từ 315.399.470.000 đồng lên 510.399.470.000 đồng.

Từ các yếu tố nêu tại vấn đề cần nhấn mạnh và thuyết minh số V.9, V.13 và VII.10, theo ý kiến của chúng tôi, vấn đề này không còn ảnh hưởng đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của công ty. Do đó, báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.



Công ty TNHH Kiểm toán NVA

Phó Tổng Giám đốc

Lê Hồng Đào

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 1732-2023-152-1

Kiểm toán viên

Lê Thị Như Ngọc

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 4799-2024-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		343.307.224.332	480.817.227.102
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.212.863.342	537.628.358
1. Tiền	111		2.212.863.342	537.628.358
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		317.377.915.977	456.922.266.860
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.881.159.406	91.803.070.984
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	92.131.533.287	61.328.857.497
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	210.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	230.932.027.164	327.707.664.160
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.7	(23.566.803.880)	(24.127.325.781)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	15.460.328.475	15.279.542.387
1. Hàng tồn kho	141		15.460.328.475	15.279.542.387
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.256.116.538	8.077.789.497
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	8.000.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		173.719.759	5.042.718
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	8.074.396.779	8.072.746.779
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		639.171.752.951	278.476.715.121
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		157.518.743.000	56.518.743.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	157.518.743.000	56.518.743.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
II. Tài sản cố định	220		95.857.128.503	99.109.911.231
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	95.857.128.503	99.109.911.231
- Nguyên giá	222		118.725.025.142	119.382.589.654
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(22.867.896.639)	(20.272.678.423)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		675.000.000	675.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(675.000.000)	(675.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	385.774.895.169	122.848.060.890
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		385.774.895.169	122.848.060.890
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.986.279	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	20.986.279	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		982.478.977.283	759.293.942.223

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		773.616.921.509	605.154.609.792
I. Nợ ngắn hạn	310		492.777.443.677	605.119.872.475
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	90.867.325.993	166.336.640.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	67.580.705.264	67.367.470.308
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	17.627.157.340	21.052.325.263
4. Phải trả người lao động	314		1.982.249.562	2.325.372.366
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	111.325.943.885	129.691.112.320
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	995.409.091	454.999.999
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	33.291.269.879	33.258.186.222
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	169.107.382.663	184.633.765.647
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		280.839.477.832	34.737.317
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18	280.211.908.830	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	593.764.525	5.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	33.804.477	29.737.317
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		208.862.055.774	154.139.332.431
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	208.862.055.774	154.139.332.431
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	315.399.470.000	315.399.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		315.399.470.000	315.399.470.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	7.584.000.000	7.584.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	299.402.809	299.402.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	(247.685.045.160)	(302.139.865.654)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(302.139.865.654)	(294.941.031.370)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		54.454.820.494	(7.198.834.284)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	V.21	4.572.839.414	5.095.449.666
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.21	128.691.388.711	127.900.875.610
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		982.478.977.283	759.293.942.223

Người lập biểu

Đinh Thị Thanh Thúy

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Dương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	95.362.496.264	66.138.358.271
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	918.380.800	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	94.444.115.464	66.138.358.271
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	67.605.719.156	45.048.873.790
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.838.396.308	21.089.484.481
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	6.865.664	324.929
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	13.234.018.995	3.322.521.587
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.228.844.241	3.322.521.587
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	269.001.615	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	7.087.708.188	18.800.716.983
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		6.254.533.174	(1.033.429.160)
12. Thu nhập khác	31	VI.9	63.545.832.516	68.582.470.085
13. Chi phí khác	32	VI.10	15.348.420.997	74.757.347.344
14. Lợi nhuận khác	40		48.197.411.519	(6.174.877.259)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.451.944.693	(7.208.306.419)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	2.543.938	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		4.067.160	4.059.487
18. Lợi nhuận sau thuế	60		54.445.333.595	(7.212.365.906)
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		54.454.820.494	(7.198.834.284)
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(9.486.899)	(13.531.622)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	1.727	(228)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.727	(228)

Người lập biểu

Đinh Thị Thanh Thúy

Kế toán trưởng

Nguyễn Tiến Dương

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Hiền

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		54.451.944.693	(7.208.306.419)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		3.107.492.841	3.333.389.788
- Các khoản dự phòng	03		(560.521.901)	12.360.392.806
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		562.364.264	(1.903.285)
- Chi phí lãi vay	06		13.228.844.241	3.322.521.587
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(34.221.339.517)	(28.586.401.859)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		36.568.784.621	(16.780.307.382)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		139.724.545.743	21.959.166.159
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(263.107.620.367)	(79.690.155.176)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(75.747.824.535)	(2.470.672.325)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(28.986.279)	-
- (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(78.269.941)	(996.724.164)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		280.211.908.830	71.481.257.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(101.000.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.542.538.072	(6.497.435.888)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(986.411.273)	(818.181.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		45.454.546	1.093.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		210.000.000	590.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.272.098	324.929
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(729.684.629)	65.643.111

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		800.000.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		54.995.854.000	32.236.900.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(69.933.472.459)	(26.247.412.415)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(14.137.618.459)	5.989.487.585
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.675.234.984	(442.305.192)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		537.628.358	979.933.550
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.212.863.342	537.628.358

Người lập biểu



Đinh Thị Thanh Thúy

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Dương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Hiền

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Coma 18 là công ty cổ phần được chuyển đổi sở hữu từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 2102/QĐ-BXD ngày 11/11/2005 của Bộ Xây Dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500236860 đăng ký lần đầu ngày 21/12/2015, và các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của công ty được đặt tại Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Xây dựng và kinh doanh bất động sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bến cảng, công trình kiến trúc hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, các công trình đường dây điện, trạm biến áp; Xây dựng cầu cảng, đê điều, cầu cống; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn đầu tư, quản lý, thực hiện các dự án xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kiểm toán); Xử lý chất thải (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo quy định của pháp luật); Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng. Các công trình xây dựng và dự án đầu tư có chu kỳ sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng xây dựng và theo thời gian dự án.

5. Các đặc điểm hoạt động quan trọng của Công ty trong năm

Trong năm Công ty góp vốn điều lệ thành lập công ty con (Công ty Cổ phần Thực phẩm Xanh IFOOD) với giá trị vốn góp 1.200.000.000 đồng tương ứng 120.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ quyền sở hữu và biểu quyết là 60%.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31/12/2024 là: 39 người (tại ngày 31/12/2023 là 59 người).

- Tại ngày 31/12/2024 Công ty có các đơn vị trực thuộc như sau:

+ Chi nhánh Sàn giao dịch bất động sản:

Địa chỉ: Km 10 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

+ Chi nhánh Xây lắp, công nghiệp và Giao thông:

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

+ Chi nhánh Thanh Oai:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Oai, Km3 QL21B, xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+ Chi nhánh Thương mại và Xây dựng:

Địa chỉ: Số 38 Nguyễn Chánh (đường Phùng Hưng mới), Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

+ Chi nhánh Cụm công nghiệp Thanh Oai – Công ty Cổ phần Coma 18:

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Oai, Km3 QL21B, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Tại ngày 31/12/2024, tổng số các Công ty con: 02

Số lượng Công ty con được hợp nhất: 02

Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

Danh sách các công ty con được hợp nhất theo phương pháp giá gốc như sau:

Tên Công ty con	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ Phần Đầu tư Khu công nghiệp Kinh Đô	Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và đầu tư khu công nghiệp	320.000.000.000	60%	60%
Công ty Cổ phần Thực phẩm xanh IFOOD	Chế biến và bảo quản hoa quả	2.000.000.000	60%	60%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm công ty không có thay đổi về chính sách kế toán so với năm trước nên không có ảnh hưởng đến khả năng so sánh của các thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp do Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con. Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng tại Công ty thì báo cáo tài chính của công ty con sẽ được điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc hợp nhất báo cáo.

Số dư các tài khoản trong bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục trong năm trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá trị hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

b. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào thời điểm kết thúc kỳ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Chênh lệch tăng hoặc giảm dự phòng các khoản đầu tư được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản cho vay

Các khoản cho vay được ghi nhận là số hiện có của các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến tồn thất có thể xảy ra hoặc không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản phải thu được trình bày ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối kỳ trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá trong năm biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Năm nay	Năm trước
- Nhà cửa, vật kiến trúc	07 – 45	07 – 45
- Máy móc, thiết bị	06 – 10	06 – 10
- Phương tiện vận tải	08 – 09	08 – 09
- Thiết bị văn phòng	05	05
- Giá trị thương hiệu	10	10

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và các quy định khác về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh trong năm được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

11. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

12. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính;

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến tài sản này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, nghị quyết Hội đồng quản trị và thông báo chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ý chứng khoán được xác lập.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu như sau:

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: Doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê hoạt động phải được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động được theo dõi theo thời gian đã thanh toán.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ;

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản mục này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Tài khoản này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo (kỳ trước)



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

16. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong năm. Ngoài ra, còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

17. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

18. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

19. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong năm lẻ, một nhóm các sản

05213
CÔNG
TNH
IỂM T
NV
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ngày ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VII.3.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	895.008.948	199.791.625
Tiền gửi ngân hàng	1.317.854.394	337.836.733
Cộng	2.212.863.342	537.628.358

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính***Đầu tư vào đơn vị khác*

Đối tượng	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị (VND)	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị (VND)
Công ty Cổ phần Comare	100.000	1.000.000.000	100.000	1.000.000.000
Cộng		1.000.000.000		1.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư		1.000.000.000		1.000.000.000
Giá trị thuần		-		-

- (*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

3. Phải thu của khách hàng

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	17.881.159.406	91.803.070.984
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp	2.798.121.322	2.810.154.777
Tổng Công ty Xây dựng công nghiệp VN	3.452.129.000	3.452.129.000
Công ty TNHH Phát triển Bắc Việt	1.371.000.000	1.371.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn VIDECON	-	69.761.701.689
Các đối tượng khác	10.259.909.084	14.408.085.518
b. Dài hạn	-	-
Cộng	17.881.159.406	91.803.070.984

c. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Không có.

4. Phải thu về cho vay

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	-	210.000.000
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Videcon	-	210.000.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	-	210.000.000

c. Phải thu về cho vay với bên liên quan: Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Trả trước cho người bán**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	92.131.533.287	61.328.857.497
Văn phòng Tư vấn & Chuyên giao Công nghệ XD	391.879.000	391.879.000
Công ty CP thép Tường Minh	438.500.000	438.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ECO	20.000.000.000	37.801.848.000
Công ty TNHH Xây dựng Minh An Phát	17.875.079.147	20.283.729.147
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Tiến Phong	19.200.968.607	-
Công ty TNHH TM Đức Minh Anh Luxury Material	20.000.000.000	-
Các đối tượng khác	14.225.106.533	2.412.901.350
b. Dài hạn	-	-
Cộng	92.131.533.287	61.328.857.497

c. Trả trước cho người bán là các bên liên quan: Không có.

6. Phải thu khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	230.932.027.164	327.707.664.160
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.000.000	5.000.000
Tạm ứng	8.160.868.889	14.879.154.257
Phải thu Ông Lê Xuân Sơn	-	93.500.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Potential Fund (*)	218.500.000.000	218.500.000.000
Phải thu khác	4.266.158.275	823.509.903
b. Dài hạn	157.518.743.000	56.518.743.000
Phải thu Công ty Cổ phần Tập Đoàn Videc (**)	56.518.743.000	56.518.743.000
Phải thu Công ty Cổ phần Khu công nghiệp An Hưng - Đại Bản (***)	101.000.000.000	-
Cộng	388.450.770.164	384.226.407.160

c. Phải thu khác là các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.3.

(*) Phải thu Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Potential Fund là khoản hợp tác đầu tư thực hiện dự án theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 0206/2022/HĐHT/KINHDO-POTENTIAL ngày 02/06/2022 và phụ lục hợp đồng ký ngày 02/06/2023.

(**) Phải thu Công ty Cổ phần Tập Đoàn Videc là khoản tiền góp vốn hợp tác thực hiện dự án đầu tư tại Dự án: Xây dựng nhà ở liên kết thương mại thành phố xanh tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, Hà Nội theo Hợp đồng góp vốn số 289/2022/HĐGV/VIDEC-COMA18 ngày 28/09/2022 với phần góp vốn của công ty là 160 tỷ đồng. Theo Biên bản làm việc được các bên hợp tác thống nhất thì khoản tiền đã góp vốn hợp tác thực hiện dự án đầu tư theo Hợp đồng góp vốn số 289/2022/HĐGV/VIDEC-COMA18 ngày 28/09/2022 được giảm 72.981.257.000 đồng và khoản

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

góp vốn hợp tác còn lại tại ngày 31/12/2024 là 56.518.743.000 đồng. Hiện tại dự án đã hoàn thiện cơ sở hạ tầng và đang thi công nhà ở kinh doanh thương mại.

(***) Phải thu Công ty Cổ phần Khu công nghiệp An Hưng - Đại Bản là khoản hợp tác đầu tư thực hiện dự án theo hợp đồng nguyên tắc Hợp tác đầu tư số 0512/2023/HĐHT/KINHDO-AHĐB ngày 05/12/2023.

7. Nợ Xấu

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp VN (CT Thái Nguyên)	3.452.129.000	3.452.129.000	3.452.129.000	3.452.129.000
Công ty TNHH Phát triển Bắc Việt	1.371.000.000	1.371.000.000	1.371.000.000	1.371.000.000
Ông Hồ Trí Cần	1.687.300.000	1.687.300.000	1.687.300.000	1.687.300.000
Công ty CP Phát triển Công nghiệp	2.798.121.322	2.798.121.322	2.810.154.777	2.810.154.777
Các đối tượng khác	14.258.253.558	14.258.253.558	14.809.113.879	14.806.742.004
Cộng	23.566.803.880	23.566.803.880	24.129.697.656	24.127.325.781

8. Hàng tồn kho

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	180.786.088	-	-	-
Hàng hóa bất động sản	15.279.542.387	-	15.279.542.387	-
Cộng	15.460.328.475	-	15.279.542.387	-

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản dở dang dài hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kim Thành	385.774.895.169	385.774.895.169	122.848.060.890	122.848.060.890
Cộng	385.774.895.169	385.774.895.169	122.848.060.890	122.848.060.890

(*) Ghi chú: Chi phí phát sinh của Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kim Thành bao gồm 237.533.166.000 đồng là chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và các chi phí khác của Dự án là 148.241.729.169 đồng. Đến ngày 04/7/2024 UBND Tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 1601/QĐ-UBND để chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty Cổ phần Coma 18 thuê đất (đợt 1, tương ứng 584.925 m²) thực hiện dự án và đến ngày 19/7/2024 các bên đã ký Hợp đồng thuê đất số 2735/HĐTĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<i>Nguyên giá tài sản cố định hữu hình</i>					
Số dư đầu năm	114.851.587.463	1.356.519.010	2.870.833.226	303.649.955	119.382.589.654
Số tăng trong năm	-	-	986.411.273	-	986.411.273
- Mua sắm mới	-	-	986.411.273	-	986.411.273
Số giảm trong năm	818.181.818	-	825.793.967	-	1.643.975.785
- Thanh lý nhượng bán	818.181.818	-	825.793.967	-	1.643.975.785
Số dư cuối năm	114.033.405.645	1.356.519.010	3.031.450.532	303.649.955	118.725.025.142
Giá trị đã hao mòn					
Số dư đầu năm	16.445.867.926	1.300.804.719	2.222.355.823	303.649.955	20.272.678.423
Khấu hao trong năm	3.389.215.670	55.714.291	185.173.132	-	3.630.103.093
Giảm trong năm	209.090.910	-	825.793.967	-	1.034.884.877
- Thanh lý nhượng bán	209.090.910	-	825.793.967	-	1.034.884.877
Số dư cuối năm	19.625.992.686	1.356.519.010	1.581.734.988	303.649.955	22.867.896.639
Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình					
Tại ngày đầu năm	98.405.719.537	55.714.291	648.477.403	-	99.109.911.231
Tại ngày cuối năm	94.407.412.959	-	1.449.715.544	-	95.857.128.503

*** Ghi chú:**

- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 5.554.644.793 đồng.

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 88.154.148.142 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Tài sản cố định vô hình khác
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình</i>	
Số dư đầu năm	675.000.000
Số tăng trong năm	-
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	675.000.000
<i>Giá trị đã hao mòn</i>	
Số dư đầu năm	675.000.000
Khấu hao trong năm	-
Giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	675.000.000
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình</i>	
Tại ngày đầu năm	-
Tại ngày cuối năm	-

- Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng: 675.000.000 đồng.

12. Chi phí trả trước

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	8.000.000	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.000.000	-
b. Dài hạn	20.986.279	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	20.986.279	-
Cộng	28.986.279	-

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Vay và nợ thuê tài chính**

	Đầu năm		Trong năm		Cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ
a. Vay ngắn hạn	184.633.765.647	184.633.765.647	54.389.854.000	69.916.236.984	169.107.382.663	169.107.382.663
Vay ngắn hạn	56.313.773.711	56.313.773.711	54.238.354.000	69.718.637.000	40.833.490.711	40.833.490.711
Vay cá nhân và đối tượng khác (a1)	56.313.773.711	56.313.773.711	54.238.354.000	69.718.637.000	40.833.490.711	40.833.490.711
Vay dài hạn đến hạn trả	128.319.991.936	128.319.991.936	151.500.000	197.599.984	128.273.891.952	128.273.891.952
Ngân hàng TMCP Đại chúng - Chi nhánh Thăng Long (b1)	124.772.784.833	124.772.784.833	-	-	124.772.784.833	124.772.784.833
Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng (b2)	3.349.607.119	3.349.607.119	-	-	3.349.607.119	3.349.607.119
Ngân hàng TMCP An Bình - chi nhánh Hà Nội	197.599.984	197.599.984	-	197.599.984	-	-
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển - CN Thăng Long (b3)	-	-	151.500.000	-	151.500.000	151.500.000
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.000.000	5.000.000	757.500.000	168.735.475	593.764.525	593.764.525
Vay dài hạn	5.000.000	5.000.000	757.500.000	168.735.475	593.764.525	593.764.525
Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển - CN Thăng Long (b3)	-	-	757.500.000	163.735.475	593.764.525	593.764.525
Vay cá nhân	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	-	-
Cộng	184.638.765.647	184.638.765.647	55.147.354.000	70.084.972.459	169.701.147.188	169.701.147.188

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a1) Vay cá nhân và đối tượng khác theo các hợp đồng vay vốn nhằm bổ sung vốn lưu động, lãi suất từ 0% đến 10%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tín chấp.
- (b1) Vay Ngân hàng TMCP Đại chúng - Chi nhánh Thăng Long (Tên cũ là Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long) theo Hợp đồng tín dụng số 20/HĐTD-DH/180609/PVFCTL-COMA18 ngày 18/06/2009 và các phụ lục bổ sung, hạn mức cấp tín dụng là 275.000.000.000 VND theo phụ lục hợp đồng tín dụng số 20/ĐTD-DH/180609/PVFCTL-COMA18/PC03 ngày 17/05/2012. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất theo từng lần nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán một phần tiền sử dụng đất; Thanh toán các chi phí thuộc tổng mức đầu tư dự án Tòa nhà cao cấp Westa – Văn Mỗ - Hà Đông; Thanh toán lãi vay theo Hợp đồng này trong thời gian ân hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ngày 17/09/2009 là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 225685, mã số quản lý: CQ-1244 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 31/07/2009; Hợp đồng thế chấp tài sản để vay vốn số 08/HĐTCSP/180609/PVFCTL-COMA18 ngày 18/06/2009 và các phụ lục là toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư từ vốn vay, vốn huy động từ các nguồn khác và vốn tự có thuộc dự án đầu tư Xây dựng Tòa nhà Cao cấp WESTA – Văn Mỗ -Hà Đông – Hà Nội; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/HĐTC/28032012/PVFCTL-Coma 18 ngày 28/03/2012 là Giá trị Hợp đồng chuyển giao hạ tầng lô đất tại VP6 dự án khu dịch vụ Tổng hợp và nhà ở hồ Linh Đàm, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội (Hợp đồng số 36/HUD-SGDBDS ngày 08/02/2010 giữa Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị và Công ty Cổ phần Coma 18) và thỏa thuận quản lý nguồn thu số 01/TTQLNT/28032012/PVFCTL-COMA18 ngày 28/03/2012. Số dư nợ vay đến ngày 31/12/2024 là 124.772.784.833 VND (trong đó, khoản vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng là 124.772.784.833 VND và đã quá hạn thanh toán là 124.772.784.833 VND). Ngày 06/11/2023 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 24719/NQ-PVB về phương án xử lý nợ đối với Công ty Cổ phần Coma 18 như sau: Tiếp tục cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc (là đối tác hợp tác đầu tư với công ty) để triển khai Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Kim Thành tỉnh Hải Dương để tạo nguồn thu thanh toán nợ của công ty cho PVcombank và Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc cam kết mua khoản nợ của công ty khi công ty không thể thanh toán cho PVcombank.
- (b2) Vay Tổng công ty Cơ khí Xây dựng theo Hợp đồng (về việc nhận nợ vốn vay kiêm kế hoạch trả nợ) số 48/HĐNV/COMA-COMA18 ngày 14/03/2016, thời hạn vay không quá 21 tháng, lãi suất: được tính theo lãi suất Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho Tổng Công ty Cơ khí và Xây dựng vay vốn tại thời điểm tính lãi. Mục đích sử dụng tiền vay: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 3.349.607.119 VND (trong đó, khoản vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng là 3.349.607.119 VND và đã quá hạn thanh toán là 3.349.607.119 VND).
- (b3) Vay Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển - CN Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng số 107.131/24DN ngày 29/11/2024, số tiền vay là 757.500.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ, mục đích: mua ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 2411118 ngày 18/11/2024, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản được hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 107.131/24/DN/BĐ ngày 29/11/2024. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 745.264.525 (trong đó, khoản vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 12 tháng là 151.500.000 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****14. Phải trả người bán**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn	90.867.325.993	90.867.325.993	166.336.640.350	166.336.640.350
Công ty TNHH một thành viên XD&TM Lê Nguyễn	1.176.653.936	1.176.653.936	1.176.653.936	1.176.653.936
Tổng Công ty 36	22.428.534.803	22.428.534.803	75.289.883.653	75.289.883.653
Công ty TNHH Tùng Phương	38.661.962.791	38.661.962.791	43.033.965.000	43.033.965.000
Công ty Cổ phần Đầu tư FIDEL	-	-	11.000.000.000	11.000.000.000
Công ty TNHH SX TM Việt Phát	1.781.623.871	1.781.623.871	1.781.623.871	1.781.623.871
Công ty Cổ phần Cơ điện Đoàn Nhất	1.631.452.235	1.631.452.235	1.631.452.235	1.631.452.235
Công ty TNHH HAWEE Cơ điện	1.591.114.443	1.591.114.443	3.182.228.886	3.182.228.886
Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng - Phụ phí	3.383.309.842	3.383.309.842	3.383.309.842	3.383.309.842
Công ty Đầu tư Xây dựng và XNK Việt Nam	1.061.709.000	1.061.709.000	1.061.709.000	1.061.709.000
Công ty CP Xây dựng FIVE - STAR Việt Nam	1.669.098.468	1.669.098.468	8.345.490.468	8.345.490.468
Các đối tượng khác	17.481.866.604	17.481.866.604	16.450.323.459	16.450.323.459
b. Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	90.867.325.993	90.867.325.993	166.336.640.350	166.336.640.350

c. Phải trả người bán là các bên liên quan: Không có.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Người mua trả tiền trước**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	67.580.705.264	67.367.470.308
Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng - CT TT Hội nghị quốc gia	322.405.509	822.405.509
Tổng Công ty Cơ khí xây dựng - CT: Formosa	2.266.469.565	2.266.469.565
Công ty CP phát triển nhà số 5 Lạc Long Quân	903.636.364	903.636.364
Công ty Cổ phần Tập đoàn VIDECON	-	60.215.000.000
Công ty CP Xây dựng FIVE - STAR Việt Nam	57.603.430.712	-
Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Câu Lạc Bộ	3.370.696.917	-
Các đối tượng khác	3.114.066.197	3.159.958.870
b. Dài hạn	-	-
Cộng	67.580.705.264	67.367.470.308

16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Đầu năm	Phải nộp, điều chỉnh giảm trong năm	Đã nộp trong năm	Cuối năm
a. Phải nộp	21.052.325.263	705.262.308	4.130.430.231	17.627.157.340
Thuế giá trị gia tăng	11.908.844.673	(2.680.022.610)	2.847.319.786	6.381.502.277
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.543.938	-	2.543.938
Thuế thu nhập cá nhân	504.252.922	51.989.226	13.800.000	542.442.148
Thuế khác	8.639.227.668	3.330.751.754	1.269.310.445	10.700.668.977
b. Phải thu	8.072.746.779	1.100.000	2.750.000	8.074.396.779
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.072.746.779	-	-	8.072.746.779
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.100.000	2.750.000	1.650.000

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****17. Chi phí phải trả**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	111.325.943.885	129.691.112.320
Chi phí lãi vay, lãi quá hạn phải trả	105.775.560.911	124.140.729.346
Trích trước chi phí công trình	5.550.382.974	5.550.382.974
b. Dài hạn	-	-
Cộng	111.325.943.885	129.691.112.320

18. Phải trả khác

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	33.291.269.879	33.258.186.222
Kinh phí công đoàn	565.764.161	528.994.633
Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, BHTNBNN	565.109.913	667.288.153
Cổ tức phải trả	456.327.071	456.327.071
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.353.200.000	1.370.200.000
Lãi chậm nộp bảo hiểm	2.296.199.436	2.263.972.681
Phí bảo trì dự án Westa	6.582.867.454	6.965.410.195
Phải trả về cổ phần hóa	5.465.441.297	5.465.441.297
Công ty CP COMA ĐTPT Khu đô thị Công nghiệp UID	2.906.534.803	2.906.534.803
Công ty Cổ phần Đô thị và Thương mại Tràng An	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả cá nhân huy động vốn (*)	2.522.250.000	2.315.250.000
Các khoản phải trả phải nộp khác	9.577.575.744	9.318.767.389
b. Dài hạn	280.211.908.830	-
Phải trả Công ty cổ phần Tập đoàn VIDEA (**)	280.211.908.830	-
Cộng	313.503.178.709	33.258.186.222

c. Phải trả khác là các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.3.

- (*) Phải trả cá nhân huy động vốn theo các Hợp đồng huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty không có lãi suất. Theo đó, bên góp vốn huy động sẽ được ưu đãi về giá khi thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Dự án KCN Kim Thành Hải Dương (tương ứng với số tiền góp vốn huy động).
- (**) Phải trả Công ty Cổ phần Tập Đoàn Videc là khoản tiền nhận góp vốn hợp tác thực hiện "Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kim Thành" tại xã Thượng Vũ, xã Tuấn Việt và xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 299/2022/HTĐT/COMA18-VIDEC ngày 29/09/2022. Quy mô của dự án: 164,98 ha, tổng vốn đầu tư của dự án dự kiến là 1.985.920.000.000 VND, Công ty góp 30% tổng vốn đầu tư của dự án tương đương số tiền là 595.776.000.000 VND và Công ty Cổ phần Tập Đoàn Videc góp 70% tổng vốn đầu tư của dự án tương đương số tiền là 1.390.144.000.000 VND. Lợi nhuận của dự án được phân chia theo tỷ lệ góp vốn. Đến ngày 31/12/2024 Công ty Cổ phần Tập Đoàn Videc đã góp được 280.211.908.830 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****19. Doanh thu chưa thực hiện**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
a. Ngắn hạn	995.409.091	454.999.999
Doanh thu chưa thực hiện khác	995.409.091	454.999.999
b. Dài hạn	-	-
Cộng	995.409.091	454.999.999

20. Thuế hoãn lại phải trả

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch hợp nhất	33.804.477	29.737.317
Cộng	33.804.477	29.737.317



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****21. Vốn chủ sở hữu****a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	315.399.470.000	7.584.000.000	299.402.809	(294.941.031.370)	5.618.059.918	127.914.407.232	161.874.308.589
Lãi/ (lỗ) trong năm trước				(7.198.834.284)			(7.198.834.284)
Giảm khác					(522.610.252)		(522.610.252)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm						(13.531.622)	(13.531.622)
Số dư cuối năm trước	315.399.470.000	7.584.000.000	299.402.809	(302.139.865.654)	5.095.449.666	127.900.875.610	154.139.332.431
Số dư đầu năm nay	315.399.470.000	7.584.000.000	299.402.809	(302.139.865.654)	5.095.449.666	127.900.875.610	154.139.332.431
Lãi/ (lỗ) trong năm nay				54.454.820.494			54.454.820.494
Giảm khác					(522.610.252)		(522.610.252)
Vốn góp của cổ đông không kiểm soát						800.000.000	800.000.000
Lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm						(9.486.899)	(9.486.899)
Số dư cuối năm nay	315.399.470.000	7.584.000.000	299.402.809	(247.685.045.160)	4.572.839.414	128.691.388.711	208.862.055.774

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm VND	(%)	Đầu năm VND	(%)
Ông Nguyễn Văn Đạt	76.200.000.000	24,16%	76.200.000.000	24,16%
Bà Trần Thị Liên	76.726.000.000	24,33%	76.726.000.000	24,33%
Vốn góp của cổ đông khác	162.473.470.000	51,51%	162.473.470.000	51,51%
Cộng	<u>315.399.470.000</u>	100%	<u>315.399.470.000</u>	100%

c. Vốn góp của chủ sở hữu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	315.399.470.000	315.399.470.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	315.399.470.000	315.399.470.000

d. Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.539.947	31.539.947
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.539.947	31.539.947
- Cổ phiếu phổ thông	31.539.947	31.539.947
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.539.947	31.539.947
- Cổ phiếu phổ thông	31.539.947	31.539.947
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	38.260.162.950	-
Doanh thu thi công xây dựng	32.517.273.364	47.567.759.383
Doanh thu cung cấp dịch vụ và khác	24.585.059.950	18.570.598.888
Cộng	<u>95.362.496.264</u>	<u>66.138.358.271</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hàng bán bị trả lại	918.380.800	-
Cộng	918.380.800	-

3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần bán hàng hóa	37.341.782.150	-
Doanh thu thuần thi công xây dựng	32.517.273.364	47.567.759.383
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ và khác	24.585.059.950	18.570.598.888
Cộng	94.444.115.464	66.138.358.271

4. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng hóa	36.746.811.401	-
Giá vốn thi công xây dựng	23.376.967.616	38.087.510.240
Giá vốn cung cấp dịch vụ và khác	7.481.940.139	6.961.363.550
Cộng	67.605.719.156	45.048.873.790

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.272.098	324.929
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.162.800	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.430.766	-
Cộng	6.865.664	324.929

6. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay, lãi chậm thanh toán	13.228.844.241	3.322.521.587
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.174.754	-
Cộng	13.234.018.995	3.322.521.587

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Chi phí bán hàng**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương	103.365.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	155.766.673	-
Chi phí khác	9.869.942	-
Cộng	269.001.615	-

8. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương	4.805.097.999	3.717.434.955
Chi phí nguyên vật liệu, CCDC	205.861.013	207.634.839
Chi phí khấu hao TSCĐ	348.809.501	282.021.608
Chi phí dự phòng/(hoàn nhập) nợ phải thu khó đòi	(560.521.901)	12.360.392.806
Chi phí dịch vụ mua ngoài	139.118.656	55.055.804
Chi phí khác	2.149.342.920	2.178.176.971
Cộng	7.087.708.188	18.800.716.983

9. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản	45.454.546	1.578.356
Thu phí dịch vụ, phí gửi xe tại chung cư Westa	2.785.179.849	2.723.215.865
Thu nhập từ cho thuê kho bãi, mặt bằng	-	5.681.753.395
Thu nhập khác	60.715.198.121	60.175.922.469
Cộng	63.545.832.516	68.582.470.085

10. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền phạt, chậm nộp thuế, vi phạm hành chính	7.367.578.804	979.093.985
Tiền thuê đất tại cụm công nghiệp Thanh Oai	-	2.007.272.728
Chi phí cho thuê kho bãi, mặt bằng	4.011.692.742	4.945.889.622
Chi phí dự phòng phải trả	2.705.596.782	31.515.742.735
Chi phí khác	1.263.552.669	35.309.348.274
Cộng	15.348.420.997	74.757.347.344



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	54.451.944.693	(7.208.306.419)
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	13.271.869.972	15.457.255.477
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.292.205.771	15.477.552.911
- Các khoản điều chỉnh giảm	20.335.799	20.297.434
Tổng thu nhập chịu thuế	67.723.814.665	8.248.949.058
Chuyển lỗ các năm trước	67.711.094.976	8.282.699.586
Thu nhập tính thuế	12.719.689	(33.750.528)
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.543.938	-

12. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	54.454.820.494	(7.198.834.284)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	54.454.820.494	(7.198.834.284)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	31.539.947	31.539.947
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.727	(228)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.727	(228)

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu vật liệu, CCDC	205.861.013	207.634.839
Chi phí nhân công	6.857.095.761	6.028.812.953
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.107.492.841	3.333.389.788
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	125.437.988.000	113.228.217.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	145.398.580.653	41.716.189.237
Chi phí khác	22.281.436.337	14.538.183.136
Cộng	303.288.454.605	179.052.426.953

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin sự kiện sau niên độ**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 05/04/2022 thì Đại hội đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ 55 triệu cổ phiếu (tương ứng vốn điều lệ theo mệnh giá là 550 tỷ đồng) cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Ngày 31/01/2024 Hội đồng Quản trị đã ban hành Quyết định số 16/2024/NQ-HĐQT thông qua phương án phát hành riêng lẻ 25 triệu cổ phần và đến ngày 08/01/2025 công ty đã hoàn thành đợt phát hành với 19.500.000 cổ phiếu được chào bán thành công nâng vốn điều lệ của công ty từ 315.399.470.000 đồng lên 510.399.470.000 đồng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31/12/2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2. Các cam kết

Theo thỏa thuận của Công ty và Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng – CTCP ngày 11/04/2023 được công nhận bởi Tòa án Nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì các bên đã thống nhất công ty sẽ thanh toán nợ vay, lãi vay, ứng tiền thi công và các khoản khác cho Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng – CTCP với số tiền: 24.067.615.442 đồng. Công ty đã cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng – CTCP theo lộ trình cụ thể như sau:

- Trước thời hạn ngày 01/10/2023: 300.000.000 đồng.
- Trước ngày 01/04/2024: 500.000.000 đồng.
- Trước ngày 31/03/2025: Thanh toán toàn bộ tiền nợ còn lại.

Nếu công ty thanh toán đúng theo cam kết thì sẽ được miễn không tính lãi và ngược lại sẽ bị tính lãi phát sinh từ ngày 04/04/2023 với lãi suất được tính theo lãi suất Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho Tổng Công ty Cơ khí Xây dựng – CTCP vay vốn tại thời điểm tính lãi.

3. Thông tin về các bên liên quan**3.1 Danh mục các bên liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****3.2 Giao dịch với bên liên quan**

Trong năm Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu (không bao gồm VAT) như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Chi trả nợ vay	1.615.000.000
Ông Nguyễn Đình Anh	Phó Tổng Giám đốc	Vay tiền Chi trả nợ vay	900.000.000 400.000.000
Bà Dương Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Vay tiền Chi trả nợ vay	550.000.000 550.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dương	Kế toán trưởng	Vay tiền Chi trả nợ vay	300.000.000 100.000.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/(phải trả)	
			Cuối năm	Đầu năm
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Vay tiền	-	(1.615.000.000)
		Huy động vốn	(308.700.000)	(308.700.000)
Ông Lê Kim Tuấn	Thành viên HĐQT	Huy động vốn	(171.500.000)	(171.500.000)
		Tạm ứng	62.500.000	-
Ông Nguyễn Đình Anh	Phó Tổng Giám đốc	Tạm ứng	550.000.602	-
		Huy động vốn	(171.500.000)	(171.500.000)
		Vay tiền	(500.000.000)	-
Bà Dương Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	Huy động vốn	(171.500.000)	(171.500.000)
		Tạm ứng	178.000.000	-
Ông Nguyễn Tiến Dương	Kế toán trưởng	Vay tiền	(700.000.000)	(500.000.000)
		Huy động vốn	(550.000.000)	(343.000.000)
		Tạm ứng	7.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thu nhập của Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng trong năm:

Họ tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản trị			
Ông Lê Quang Hải	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Bùi Quang Đông	Thành viên HĐQT - Đến ngày 01/08/2023 và Tổng Giám đốc - Đến ngày 01/08/2023	-	206.826.000
Ông Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc - Từ ngày 01/08/2023	294.260.000	165.460.000
Ông Dương Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Lê Kim Tuấn	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Bà Dương Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT - Từ ngày 26/04/2024	56.000.000	-
Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng Ban Kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Loan	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Đông Thị Bắc	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Bà Lê Thị Ngát	Thành viên	36.000.000	36.000.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng			
Ông Nguyễn Đình Anh	Phó Tổng Giám đốc	299.840.000	284.535.600
Bà Dương Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc - Từ ngày 18/07/2023	170.840.000	58.791.000
Ông Nguyễn Tiến Dương	Kế toán trưởng	230.600.000	228.256.000

4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính hợp nhất nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Công ty chỉ hoạt động trong khu vực địa lý lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau: Bán hàng hóa, kinh doanh bất động sản, xây dựng, dịch vụ và khác. Thông tin báo cáo theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh như sau:

Năm nay

	Bán hàng hóa	Xây dựng	Dịch vụ và khác	Cộng
- Doanh thu thuần và thu nhập khác	37.341.782.150	32.517.273.364	88.137.758.130	157.996.813.644
- Chi phí trực tiếp	36.746.811.401	23.376.967.616	7.481.940.139	67.605.719.156
- Các chi phí phân bổ	566.515.351	9.533.142.626	25.839.491.818	35.939.149.795
- Lợi nhuận trước thuế	28.455.398	(392.836.878)	54.816.326.173	54.451.944.693
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.543.938	-	-	2.543.938
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	4.067.160	4.067.160
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.911.460	(392.836.878)	54.812.259.013	54.445.333.595

Năm trước

	Xây dựng	Dịch vụ và khác	Cộng
- Doanh thu thuần và thu nhập khác	47.567.759.383	87.153.393.902	134.721.153.285
- Chi phí trực tiếp	38.087.510.240	85.041.232.481	123.128.742.721
- Các chi phí phân bổ	6.638.215.008	12.162.501.975	18.800.716.983
- Lợi nhuận trước thuế	2.842.034.135	(10.050.340.554)	(7.208.306.419)
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	4.059.487	4.059.487
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.842.034.135	(10.054.400.041)	(7.212.365.906)

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.212.863.342	-	537.628.358	-
Phải thu khách hàng	17.881.159.406	13.742.803.582	31.588.070.984	14.261.789.679
Trả trước cho người bán	92.131.533.287	2.246.327.097	61.328.857.497	2.282.676.569
Phải thu về cho vay	-	-	210.000.000	-
Đầu tư tài chính dài hạn	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải thu khác	388.450.770.164	7.577.673.201	384.226.407.160	7.582.859.533
Cộng	501.676.326.199	24.566.803.880	478.890.963.999	25.127.325.781

	Giá trị sổ sách	
	Cuối năm	Đầu năm
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả cho người bán	90.867.325.993	166.336.640.350
Người mua trả tiền trước	67.580.705.264	7.152.470.308
Vay và nợ thuê tài chính	169.701.147.188	184.638.765.647
Chi phí phải trả	111.325.943.885	129.691.112.320
Các khoản phải trả khác	333.112.585.611	56.635.883.851
Cộng	772.587.707.941	544.454.872.476

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

6. Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp tài sản cố định để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem Thuyết minh V.10 và V.13). Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty không có nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

7. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng: Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

8. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Cuối năm	491.782.034.586	280.805.673.355	772.587.707.941
Phải trả người bán	90.867.325.993	-	90.867.325.993
Người mua trả tiền trước	67.580.705.264	-	67.580.705.264
Vay và nợ thuê tài chính	169.107.382.663	593.764.525	169.701.147.188
Chi phí phải trả	111.325.943.885	-	111.325.943.885
Các khoản phải trả khác	52.900.676.781	280.211.908.830	333.112.585.611
Đầu năm	544.449.872.476	5.000.000	544.454.872.476
Phải trả người bán	166.336.640.350	-	166.336.640.350
Người mua trả tiền trước	7.152.470.308	-	7.152.470.308
Vay và nợ thuê tài chính	184.633.765.647	5.000.000	184.638.765.647
Chi phí phải trả	129.691.112.320	-	129.691.112.320
Các khoản phải trả khác	56.635.883.851	-	56.635.883.851

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

9. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ:

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất:

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá khác:

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 thì số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2024 là 247.685.045.160 đồng và các khoản vay đã quá hạn thanh toán với tổng giá trị hơn 128,1 tỷ đồng. Các nội dung này gây ra sự nghi ngờ về tính phù hợp của việc giả định về hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 vẫn được lập trên cơ sở công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục với các cơ sở như sau:

Ngày 08/01/2025 Công ty đã hoàn thành chào bán 19.500.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, nâng vốn điều lệ của công ty từ 315.399.470.000 đồng lên 510.399.470.000 đồng.

Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Kim Thành công ty đang triển khai có tiềm năng tốt, mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty trong tương lai. Ngày 04/7/2024 UBND Tỉnh Hải Dương đã ban hành Quyết định số 1601/QĐ-UBND để chuyển mục đích sử dụng đất, cho Công ty Cổ phần Coma 18 thuê đất (đợt 1, tương ứng 584.925 m²) thực hiện dự án và đến ngày 19/7/2024 các bên đã ký Hợp đồng thuê đất số 2735/HĐTĐ.

Ngày 06/11/2023 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 24719/NQ-PVB về phương án xử lý nợ đối với Công ty Cổ phần Coma 18 như sau: Tiếp tục cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc (là đối tác hợp tác đầu tư với công ty) để triển khai Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Kim Thành tỉnh Hải Dương để tạo nguồn thu thanh toán nợ của công ty cho Pvcombank và Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc cam kết mua khoản nợ của công ty khi công ty không thể thanh toán cho Pvcombank.

Đến ngày 15/02/2025 Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc đã ký biên bản thỏa thuận theo đó các bên thống nhất ưu tiên sử dụng nguồn thu thu được từ việc kinh doanh, khai thác, vận hành Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Kim Thành tỉnh Hải Dương để thanh toán khoản nợ vay, lãi vay của công ty cho Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam và Công ty Cổ phần Tập đoàn Videc cam kết mua lại khoản nợ này của công ty nếu công ty không thể thanh toán nợ vay, lãi vay còn phải trả cho Pvcombank.

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Với các kế hoạch và mục tiêu kinh doanh của công ty trong thời gian tới là hiệu quả và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng các kế hoạch kinh doanh đã đề ra, công ty sẽ dần tháo gỡ các khó khăn về tài chính, có lãi và Công ty sẽ hoạt động liên tục.



CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****11. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán. Số liệu này đã được trình bày lại cho phù hợp với số liệu so sánh năm nay như sau:

Chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất	Mã số	31/12/2023 Phân loại lại	31/12/2023 Trước phân loại	Chênh lệch
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	480.817.227.102	477.120.970.102	3.696.257.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	456.922.266.860	453.226.009.860	3.696.257.000
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	91.803.070.984	31.588.070.984	60.215.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	327.707.664.160	384.226.407.160	(56.518.743.000)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	278.476.715.121	221.957.972.121	56.518.743.000
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	56.518.743.000	-	56.518.743.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	56.518.743.000	-	56.518.743.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	759.293.942.223	699.078.942.223	60.215.000.000
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	605.154.609.792	544.939.609.792	60.215.000.000
I. Nợ ngắn hạn	310	605.119.872.475	544.904.872.475	60.215.000.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	67.367.470.308	7.152.470.308	60.215.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	759.293.942.223	699.078.942.223	60.215.000.000

Người lập biểu



Đinh Thị Thanh Thúy

Kế toán trưởng



Nguyễn Tiến Dương

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Hiền

TP. Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025